

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/HS-ST.

Ngày: 27/9/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT – TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Khắc Tuấn.

2/ Bà Ngô Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2018/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2018/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Quốc D (tên gọi khác: Vũ), sinh năm 1989 tại Bình Thuận; Nơi ĐKHHTT và cư trú: khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 01/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Sơn và bà Lê Tâm Phúc Hiếu; Vợ: Lê Ngọc Hằng và có 01 con;

Tiền án: Ngày 31/7/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy (bản án số 146/2014/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017, chưa được xóa án tích;

Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 06/12/2017 Phạm Quốc Dũng bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố P ra Quyết định khởi tố bị can số 63, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo Dũng bị bắt quả tang từ ngày 18/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

*Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T (vắng mặt) và ông Nguyễn Hoàng Thanh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ, ngày 17/4/2018, Phạm Quốc Dũng đón xe khách từ thành phố P vào bến xe M– thành phố Hồ Chí Minh mua của một người đàn ông chạy xe thô (không rõ nhân thân) 2.800.000 đồng tiền ma túy thì được người này giao cho D 01 gói nylon, bên trong chứa 03 gói nylon nhỏ hàn kín đựng ma túy đá. Sau đó, D đón xe khách quay về thành phố Phan Thiết, để 02 gói ma túy đá vào một vỏ bao thuốc lá hiệu Scott, gói ma túy đá còn lại D để vào trong ví da cất trong túi quần. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, D đem toàn bộ số ma túy đá mua được đi đến phòng trọ số 4 của Nguyễn Thị T tại khu phố 10, phường Phú Thủy, thành phố P chơi và ở lại đây. Khoảng 14 giờ ngày 18/4/2018, D đi ra ngoài ăn uống. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, D quay về phòng trọ của T thì lúc này có Nguyễn Hoàng Thanh H đến chơi. Tại đây, D ngồi nói chuyện với T, H. Do trong lúc ngồi, gói ma túy trong người bị cần nên D lấy vỏ bao thuốc lá hiệu Scott đựng 02 gói ma túy đá ra để trên sàn thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Bình Thuận bắt quả tang lúc 18 giờ 10 phút cùng ngày. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trong ví da màu đen trong túi quần sau bên phải của D:
 - + 01 gói nylon không màu hàn kín, kích thước khoảng 02 x 1,5cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng.
 - + 01 điện thoại di động hiệu Nokia, có số Imel: 355127/06/969072/7.
- Thu giữ trên sàn trong phòng số 4 bên cạnh D ngồi: 02 gói nylon không màu hàn kín, kích thước mỗi gói lần lượt khoảng 04 x 03cm và 04 x 04cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng đựng 01 gói nylon không màu hàn kín, kích thước khoảng 6,5cm x 04cm, được cất giấu trong vỏ bao thuốc lá hiệu Scott. (Dũng khai đây là toàn bộ ma túy đá của D).

Tại Kết luận giám định số 347 ngày 24/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình- Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,3035 gam; là Methamphetamine (tép ma túy thu giữ trong túi quần sau bên phải của D);
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 5,1455 gam; là Methamphetamine (02 tép ma túy thu giữ trong vỏ bao thuốc lá Scott trên sàn cạnh nơi D ngồi).

Hoàn lại mẫu giám định: 04 gói nylon, 0,2601 gam mẫu vật M1 và 4,9306 gam mẫu vật M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 347, có chữ ký của Giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Đối với chiếc thoại di động hiệu Nokia, có số Imel: 355127/06/969072/7 do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố P đã trả lại cho Phạm Quốc D.

Hiện vật chứng còn lại đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố P để xử lý (Biên bản giao nhận vật chứng số 93 ngày 20/9/2018).

Với các hành vi nêu trên nên ngày 12/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã ra Bản cáo trạng số 89/QĐ/KSĐT/VKS-HS để truy tố bị cáo Phạm Quốc D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ một lượng ma túy đá có khối lượng 5,449 gam được bọc trong gói thuốc lá hiệu Scott trị giá 2.800.000 đồng. Vì hành vi trên nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quốc D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D vì ngày 31/7/2014, Phạm Quốc D bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này của D bị xem là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc D từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 347 ngày 24/4/2018, có chữ ký của giám định viên

Định Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Viện kiểm sát, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo D xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi tàng trữ một lượng ma túy đá qua giám định có khối lượng 5,449 gam Methamphetamine nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/4/2018, Phạm Quốc D vào bến xe M – thành phố Hồ Chí Minh mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân) 2.800.000 đồng tiền ma túy đá. Sau đó, D quay về thành phố P, đem toàn bộ số ma túy đá mua được đi đến phòng trọ số 4 do Nguyễn Thị T thuê tại khu phố 10, phường P, thành phố P. Khoảng 18 giờ ngày 18/4/2018, Phạm Quốc D lấy 02 tép ma túy ra để trên sàn, tép ma túy còn lại D để trong túi quần thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số ma túy mà Phạm Quốc D tàng trữ qua giám định có khối lượng là 5,449 gam Methamphetamine.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng số 289/CT-VKS ngày 12/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Phạm Quốc D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có hiểu biết về mặt pháp luật, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an ninh của địa phương nhưng vì nghiện ma túy nên đã có hành vi tàng trữ 5,449 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, tuân theo pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 31/7/2014, Phạm Quốc D bị Tòa án nhân dân TP. P xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này của D bị xem là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo D khai người bán ma túy cho D là một người chạy xe thô ở bến xe M (không rõ nhân thân) nên không đủ cơ sở xác minh, làm rõ, xử lý.

Đối với Nguyễn Thị T không biết D mang ma túy đến phòng trọ của mình và cũng không biết D lấy gói ma túy ra để ở phòng trọ nên không có vai trò đồng phạm.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, có số Imel: 355127/06/969072/7 do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố P đã trả lại cho Phạm Quốc D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 347 ngày 24/4/2018, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật chứng của vụ án không được phép lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc D 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang ngày 18/4/2018.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 347, ngày 24/4/2018, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

(Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 93/THA ngày 20/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2018).

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Mai Thị Huân

